

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Tuyết Mai

Ông Nguyễn Đức Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Nga

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1975 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Bản C, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Ma Thị L, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 03 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 22/2014/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2014; bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 (mười năm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 08/2016/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2016; bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 49/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017; tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/9/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Khu *, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú tại: Nhà V, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Trung K, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Khắc C, vắng mặt.

+ Anh Bé Văn N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 15/9/2019 Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy bơm màu trắng tại công trình xây dựng Nhà V thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn do anh Nguyễn Văn Đ là chủ quản lý. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 27/HĐĐGTS, ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận chiếc máy bơm bị trộm cắp (01 máy bơm màu trắng do Trung Quốc sản xuất) có trị giá là 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn), bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 49/2017/HSST, ngày 09/02/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Cáo trạng số 48/CT-VKSTD ngày 14 tháng 11 năm 2019 truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Truy thu số tiền 400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ, ngày 14/9/2019 Nguyễn Văn T đi bộ qua công trình xây dựng nhà V thôn B, xã H, huyện T thấy một chiếc máy bơm nước (loại máy tøm), thân, vỏ Inox màu trắng để ở trong bể nước cạnh đường liên thôn không có ai trông coi đã nảy sinh trộm cắp chiếc máy bơm này nhưng do ban ngày nên không lấy được. Đến khoảng 02 (hai) giờ sáng ngày 15/9/2019, Nguyễn Văn T đi ra nơi để máy bơm, sau khi quan sát thấy công nhân đã ngủ hết, Nguyễn Văn T đến bể nước kéo máy bơm lên khỏi bể

và tháo dây cao su buộc vòi xả, quấn dây điện vào thân máy rồi đem cất giấu vào bụi cây ở gầm cầu treo T thuộc thôn B, xã H huyện T sau đó về nhà ngủ.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T thấy Nguyễn Trung K và Nguyễn Khắc C điều khiển xe mô tô qua sau nhà nên Nguyễn Văn T gọi và xin đi nhờ xe ra nơi cất giấu máy bơm. Khi Nguyễn Văn T xách máy bơm lên thì gặp Bé Văn N đi qua, T hỏi Bé Văn N "Có mua máy bơm không" thì Bé Văn N trả lời "không mua", Nguyễn Văn T tiếp tục nhờ Nguyễn Trung K chở đi tìm người tiêu thụ, khi đến thôn Q, xã H, huyện T thì gặp Hoàng Văn L. Nguyễn Văn T có hỏi Hoàng Văn L "mua máy bơm không", Hoàng Văn L đồng ý, Nguyễn Văn T đã bán chiếc máy bơm cho Hoàng Văn L với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng chẵn). Số tiền trên Nguyễn Văn T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Bị hại là ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các biên bản lấy lời khai do cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành, ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Sau khi phát hiện chiếc máy bơm bị mất ông đã trình báo Công an xã H để làm rõ, ngày 25/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trảng Định đã thu giữ được chiếc máy bơm là tang vật vụ án và trả lại, ông Nguyễn Văn Đ không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại các biên bản lấy lời khai do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tiến hành ông Hoàng Văn L khai: Bản thân ông khi mua máy bơm của Nguyễn Văn T, không biết chiếc máy bơm đó là do Nguyễn Văn T trộm cắp được, đối với số tiền 400.000 đồng ông không yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường.

Người làm chứng là anh Nguyễn Trung K và anh Nguyễn Khắc C là người cho Nguyễn Văn T đi nhờ xe. Nguyễn Trung K và Nguyễn Khắc C không biết Nguyễn Văn T bán máy bơm là vật trộm cắp được, do vậy không xem xét xử lý.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày hôm nay ông Nguyễn Văn Đ, Hoàng Văn L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Khắc C, Bé Văn N vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị hại Nguyễn Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; Hoàng Văn L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Khắc C, Bé Văn N trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày ý kiến tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án, do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Ngày 15/9/2019 Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc máy bơm màu trắng trị giá 960.000 đồng tại công trình xây dựng Nhà V thôn B, xã H do anh Nguyễn Văn Đ là chủ quản lý. Bị cáo bị tòa án Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản tại bản án số: 49/2017/HSST, ngày 09/02/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến lòng tin của các doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn huyện. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không chịu tu chí làm ăn lại tiếp tục phạm tội, bản án số 49/2017/HSST, ngày 09/02/2019 của Tòa án huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn bị cáo đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa án tích. Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân xấu; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã bị Tòa án xử phạt nhiều lần về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã được đưa đi cải tạo tập chung, nhưng dường như bị cáo vẫn chưa nhận thức rõ được hành vi của mình, hình phạt của các bản án trước đây chưa đủ tính răn đe đối với bị cáo, thời gian cải tạo tập chung chưa thể giáo dục bị cáo trở thành

người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thực sự nghiêm khắc để trừng trị bị cáo và đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, trong quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Đối với số tiền 400.000 đồng bán được máy bơm bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là số tiền mà bị cáo phạm tội mà có, do vậy cần phải truy thu để sung ngân sách nhà nước.

[9] Đối với Nguyễn Trung K và Nguyễn Khắc C là người cho bị cáo đi nhờ xe để đi bán chiếc máy bơm: Do Nguyễn Trung K và Nguyễn Khắc C không biết Nguyễn Văn T trộm máy bơm, nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm (06) sáu tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

3. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình